

Số: 76/2021/QĐST-DS

Hoài Đức, ngày 21 tháng 06 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b điều 1.3 Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2021, vụ án: Tranh chấp đòi tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim O**; sinh năm: 1964; Trú tại: Thôn Ngã Tư, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1971; Trú tại: Số 66 Xóm 5 Thôn Chùa Ngụ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H còn nợ bà Trần Thị Kim O số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng và 05 (Năm) chỉ vàng 9999 theo Giấy công nhận nợ do bà Nguyễn Thị H viết ngày 22/12/2007 âm lịch.

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Kim O số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng và 05 (Năm) chỉ vàng 9999 tương đương với số tiền

28.800.000 (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 30.800.000 (Ba mươi triệu tám trăm nghìn) đồng.

Về lãi: Bà O tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Kim O cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị H phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về án phí:

Bà Trần Thị Kim O phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 385.000 (Ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0015096 ngày 14/5/2021 và số tiền tạm ứng án phí 655.000 (Sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0015133 ngày 02/6/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Hà Nội mà bà O đã nộp. Hoàn trả bà Trần Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí 570.000 (Năm trăm bảy mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0015133 ngày 02/6/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 385.000 (Ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh